

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

QUY PHẠM THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)

Tên học phần (tiếng Anh): Good Agricultural Practices

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101004042

Mã tự quản: 05200203

Thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm – Khoa Công nghệ thực phẩm

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

– Số tiết lý thuyết : 30 tiết

– Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết

– Số giờ tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

– Học phần tiên quyết: Không;

– Học phần học trước: Không;

– Học phần song hành: Không.

Hình thức giảng dạy: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	ThS. Ngô Duy Anh Triết	trietnda@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUIT
2.	TS. Nguyễn Công Bình	binhnc@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUIT
3.	ThS. Đỗ Thị Lan Nhi	nhidtl@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUIT
4.	ThS. Hoàng Thị Trúc Quỳnh	quynhhtt@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUIT
5.	ThS. Đỗ Mai Nguyên Phương	phuongdmn@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUIT
6.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Trang (Thỉnh giảng)	trangmignone@gmail.com	GV thỉnh giảng

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Các yêu cầu về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP và GlobalGAP; Phương pháp xây dựng, áp dụng và đánh giá quy trình thực hành sản

xuất nông nghiệp tốt. Bên cạnh đó, học phần này cũng trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết trong việc tìm hiểu, phân tích, hệ thống các yêu cầu và xây dựng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên các đối tượng khác nhau.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần như sau:

CDR của CTĐT	CDR học phần		Mô tả CDR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO 2.3	CLO1	CLO1.1	Phân tích các kiến thức tổng quan về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; các mối nguy an toàn thực phẩm liên quan đến sản xuất nông nghiệp và biện pháp kiểm soát tương thích với tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP trên các đối tượng khác nhau.	C4
		CLO1.2	Phân tích được các điểm kiểm soát, các yêu cầu cần tuân thủ tại mỗi công đoạn sản xuất nông nghiệp và quy trình trong thực hành sản xuất nông nghiệp theo các yêu cầu của VietGAP.	C4
		CLO1.3	Phân tích được các điểm kiểm soát, các yêu cầu cần tuân thủ tại mỗi công đoạn sản xuất nông nghiệp và quy trình trong thực hành sản xuất nông nghiệp theo các yêu cầu của GlobalGAP	C4
PLO4	CLO2	CLO2	Thực hiện chính xác tìm kiếm và cập nhật tài liệu liên quan đến GAP	P3
PLO8.2	CLO3	CLO3	Xác định được các kiến thức đã học để xây dựng quy trình quản lý trong sản xuất nông nghiệp	R3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Giới thiệu chung về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)	CLO1.1	6	0	12
2.	Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP	CLO1.2, CLO2, CLO3	14	0	28
3.	Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo GlobalGAP	CLO1.3, CLO2, CLO3	10	0	20
Tổng			30	0	30

5.2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Giới thiệu chung về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

- 1.1. Khái niệm về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)
- 1.2. Lợi ích của việc áp dụng GAP

- 1.3. Tình hình áp dụng GAP trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam và thế giới
- 1.4. Xu hướng áp dụng GAP trong sản xuất nông nghiệp
- 1.5. Các thuật ngữ liên quan đến VietGAP và Global GAP

Chương 2: Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP

2.1. Cấu trúc của tiêu chuẩn VietGAP

2.2. Các yêu cầu về đánh giá rủi ro theo VietGAP

2.2. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP)

2.2.1 Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm trồng trọt (lúa, rau, trái cây...)

2.2.2. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm chăn nuôi (heo, bò sữa, gà...)

2.2.3. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm thủy sản (tôm sú, cá basa...)

2.3. Các quy định về an toàn sinh học trong sản xuất VietGAP

2.4. Xây dựng bảng các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá cho mỗi quy trình VietGAP

2.5. Quy định về chứng nhận sản phẩm VietGAP

Chương 3: Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo GlobalGAP

3.1. Cấu trúc của tiêu chuẩn GlobalGAP

3.2. Yêu cầu chung của tiêu chuẩn GlobalGAP

3.2.1. Phần I – Các yêu cầu chung

3.2.1.1. Các thuật ngữ

3.2.1.2. Các yêu cầu chung

3.2.2. Phần II – Hệ thống quản lý chất lượng

3.2.3. Phần III – Tổ chức chứng nhận và các quy tắc công nhận

3.3. Các yêu cầu về đánh giá rủi ro theo GlobalGAP

3.4. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GlobalGAP)

3.4.1 Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Global) cho sản phẩm trồng trọt (lúa, rau, trái cây...)

3.4.2. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Global) cho sản phẩm chăn nuôi (heo, bò sữa, gà...)

3.4.3. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Global) cho sản phẩm thủy sản (tôm sú, cá basa...)

3.5. Xây dựng bảng các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá cho mỗi quy trình GlobalGAP

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CĐR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm	Năng lực thực hành nghề nghiệp
		CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	CLO2		CLO3
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x			
Vấn đáp	Vấn đáp	x			
Bài tập tình huống (bài tập nhóm)	Đọc tài liệu, thảo luận nhóm, phản biện, trình bày.				x
Hướng dẫn người học tìm kiếm văn bản luật, tiêu chuẩn, đọc hiểu và kiểm tra kiến thức	Tìm kiếm văn bản luật, tiêu chuẩn, tóm tắt, đặt câu hỏi làm rõ, và làm bài tập, kiểm tra		x		

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
QUÁ TRÌNH			50	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá CĐR	5	
Bài tập				

Bài tập cá nhân 1 Chủ đề: Các văn bản quy định trong thực hành VietGAP và GlobalGAP	Sau khi hoàn thành chương 2	CLO2	10	Theo thang điểm của câu hỏi
Bài tập cá nhân 2 Chủ đề: Kiểm tra kiến thức về VietGAP và GlobalGAP	Sau khi hoàn thành chương 3	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	10	Theo thang điểm của câu hỏi
Bài tập nhóm Chủ đề: Tìm hiểu 01 tiêu chuẩn VietGAP hoặc GlobalGAP áp dụng trên 1 đối tượng cụ thể	Sau khi hoàn thành chương 3	CLO3	25	Theo thang điểm của câu hỏi
THI CUỐI KỲ			50	
Thi trắc nghiệm, nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. - CLO1.1: 10% - CLO1.2: 50% - CLO1.3: 40%	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3		Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] TCVN 11892-1:2017 Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP). Phần I: Trồng trọt

[2] Quyết định 4653/QĐ-BNN-CN năm 2015 về Quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành

[3] Quyết định 3824/QĐ-BNN-TCTS năm 2014 Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (VietGAP) do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

[4] Tài liệu về Các nguyên tắc và điều kiện tuân thủ đối với các Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo GlobalGAP đối với cây trồng, chăn nuôi và thủy sản. Tài liệu tại website: <https://www.globalgap.org/search/?area=documents&offset=0&q=>

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAP/GMPs – Chuỗi sản xuất, kinh doanh rau quả tươi. Dự án Xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm (FAPQDCP) - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2013

[2] Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAHP/GMPs – Chuỗi sản xuất, kinh doanh thịt lợn. Dự án Xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm (FAPQDCP) - Cục

Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2013.

8.3. Phần mềm

Không

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động thảo luận;
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp và thi cuối kỳ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đại học ngành Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm từ khóa 15ĐH, năm học 2024-2025.
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn/Trưởng ngành

Chủ nhiệm học phần

Lê Nguyễn Đoàn Duy

Ngô Duy Anh Triết

Ngô Duy Anh Triết

